

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2024/HS-ST

Ngày: 31/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Mạnh Thường

+ Bà Mai Lương Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích N**, sinh ngày: 13/12/1982, tại: H. Nơi ĐKKHTT: Tổ x khu phố y, Phường z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.住所: số c đường M, Phường d, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đắc S (đã chết); Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1952; Chồng (không đăng ký kết hôn): Nguyễn Phúc Q sinh năm 1979; Có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án:

+ Bản án số 77/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/11/2019.

+ Bản án số 187/2020/HSST ngày 10/12/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 03 năm tù về “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/01/2023.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 04/2011/HSST ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong vào ngày 13/01/2012.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2014 của Công an thành phố Đ xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong vào 03/11/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 19/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số A đường L, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích N và Nguyễn Trọng H là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và đều là đối tượng sử dụng ma túy đá. Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2023, H điều khiển xe mô tô, biển số 77F6-2xxx đến phòng trọ của N ở số c đường M, Phường d, thành phố Đ chơi và được nhờ chở N đến chỗ mẹ của N đang bán hàng ở khu vực bờ hồ X thì H đồng ý. Khi đến nơi, H đứng đợi ngoài đường, còn N đi đến gặp mẹ nói chuyện thì N tình cờ nhìn thấy Th (không rõ nhân thân, lai lịch) nên N đi đến hỏi mua 200.000đ ma túy đá thì Th đồng ý. Th nói N đưa tiền trước rồi đi lên nghĩa trang Du Sinh lấy ma túy ở chỗ ngôi mộ, do trước đây N đã mua và lấy ma túy của Th nhiều lần nên N đã biết chỗ để ma túy, Th cầm tiền của N rồi bỏ đi. Sau đó, N quay lại nhờ H chở đi công việc, khi đến gần khu vực nghĩa trang Du Sinh thì N nói H đứng đợi ở bên ngoài, còn N đi bộ vào vị trí ngôi mộ thì thấy 02 gói nylon, màu trắng trong, bên trong chứa ma túy đá nên N lấy ma túy bỏ vào túi áo đang mặc và quay lại chỗ H đứng rồi cả hai quay về phòng trọ của N. Sau khi về phòng trọ, H ngồi ở dưới, N đi lên gác xép lấy 02 gói ma túy đá ra, cất 01 gói ma túy vào trong hộp nhựa màu xanh để bản thân sử dụng và N dùng kéo cắt gói ma túy còn lại đổ hết vào trong dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở trên gác, dùng quẹt gas tự đốt sử dụng 02 hơi rồi N mang dụng cụ có sẵn ma túy xuống và nói với H: “Chị có miếng “đồ”, em làm khói rồi đi làm” (H biết rõ “đồ” tức là ma túy) nên H đồng ý; tiếp đó N sử dụng ma túy có sẵn trong bình nổ trước rồi đưa cho H tự đốt và sử dụng. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Phường d, thành phố Đ

đến kiểm tra phát hiện H đang sử dụng ma túy, lúc này N mang theo 01 gói nylon dính một ít ma túy chạy vào nhà vệ sinh và xả nước. Sau đó, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra trên gác xép phòng trọ của N phát hiện có 01 chiếc hộp màu xanh để ở trên bàn, bên trong có 01 gói nylon màu trắng trong, được hàn kín, trong gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 chiếc kéo. Qua test nhanh, N và H đều dương tính với chất ma túy nên Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong số ma túy và vật chứng tại hiện trường theo quy định.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 bình thủy tinh bên trên nắp có gắn 01 ống hút màu hồng và 01 ống thủy tinh một đầu có dạng bầu tròn hở, bên trong còn dính chất nghi là ma túy, thu giữ trên bàn cạnh chân cầu thang.

- 01 hộp quẹt ga tự chế, màu đỏ có chữ Rich 79 có gắn 01 ống kim loại, thu giữ trên bàn cạnh chân cầu thang.

- 01 hộp nhựa màu xanh, có dòng chữ Tyrotab, bên trong chứa 01 gói nylon được hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy thu giữ trên bàn nhựa màu xanh trên gác xép.

- 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh đen, bên trong có sim số: 0907063yyy của Nguyễn Thị Bích N.

- 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím bấm màu đen có gắn sim số: 0339348zzz của Nguyễn Thị Bích N.

- 01 xe máy hiệu Wave, màu xanh, biển số: 77F6-2xxx, số máy 15HH990600157, số khung QM100799600565 tạm giữ của Nguyễn Trọng H.

Tại bản kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu chất ở dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0640g**, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bám dính trong phần bầu tròn, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số 202/CT-VKSĐL ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích N về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 255; điểm a Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 02 tội.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiêu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: bị cáo là người đã từng nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích nên biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ... cho người khác sử dụng trái phép chất

ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vào buổi chiều ngày 19/12/2023, Nguyễn Thị Bích N mua 02 gói nylon, màu trắng trong, bên trong chứa ma túy đá của đối tượng tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000^d. Sau khi mua được ma túy thì N và Nguyễn Trọng H quay về phòng trọ của N tại số c đường M, Phường d, thành phố Đ. N đi lên gác xép lấy 02 gói ma túy đá ra, cắt 01 gói ma túy vào trong hộp nhựa màu xanh để bản thân sử dụng và dùng kéo cắt gói ma túy còn lại đổ hết vào trong dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở trên gác, dùng quạt gas tự đốt sử dụng 02 hơi rồi N mang dụng cụ có sẵn ma túy xuống và đưa cho H tự đốt và sử dụng. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Phường d, thành phố Đ đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong số ma túy và vật chứng theo quy định. Qua test nhanh, N và H đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu chất ở dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0640g**, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bám dính trong phần bầu tròn, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đối cH lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: hành vi cắt giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,064g loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của Nguyễn Thị Bích N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; hành vi dùng kéo cắt 01 gói ma túy loại Methamphetamine bỏ vào dụng cụ có sẵn trên gác, dùng quạt đốt rồi cung cấp Nguyễn Trọng H sử dụng của Nguyễn Thị Bích N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xét bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại các bản án số 77/2018/HSST ngày 26/6/2018 và bản án số 187/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, bị cáo chưa được xóa án tích đối với các bản án trên nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255; điểm a Khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên Th, là người đã bán ma túy cho bị N vào ngày 19/12/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Trọng H, quá trình điều tra xác định H không biết việc N đã mua ma túy của Th và không biết N nhờ H chở đi lấy ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do H không có các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm nhiều tội trong cùng vụ án nên cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 1612/GĐ-PC09 bao gói vật chứng còn lại sau giám định; 01 (một) hộp quẹt gas tự chế, màu đỏ có chữ Rich 79 có gắn 01 (một) ống kim loại; 01 (một) bình thủy tinh bên trên nắp có gắn 01 (một) ống hút màu hồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm: Những vật chứng này là ma túy còn lại sau giám định nhà nước cầm lưu hành và các vật dụng mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh đen, bên trong có sim số: 0907063yyy; 01 (một) điện thoại hiệu

Nokia bàn phím bấm màu đen có gắn sim số: 0339348zzz của Nguyễn Thị Bích N: đây là những tài sản hợp pháp và của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Wave, màu xanh, biển số: 77F6-2xxx, số máy 15HH990600157, số khung QM100799600565 thu giữ của Nguyễn Trọng H: cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu và giải quyết theo quy định.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Bích N 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 19/12/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 1612/GĐ-PC09 bao gói vật chứng còn lại sau giám định; 01 (một) hộp quẹt gas tự chế, màu đỏ có chữ Rich 79 có gắn 01 (một) ống kim loại; 01 (một) bình thủy tinh bên trên nắp có gắn 01 (một) ống hút màu hồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích N: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VSMART màu xanh đen, bên trong có sim số: 0907063yyy; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia bàn phím bấm màu đen có gắn sim số: 0339348zzz.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ 01 (một) xe máy hiệu Wave, màu xanh, biển số: 77F6-2xxx, số máy 15HH990600157, số

khung QM100799600565 để tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu và giải quyết theo quy định.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình